CÔNG TY TNHH DV & TM VĂN NAM
Địa chỉ : Lô A7-11/1 (KĐT Chí Linh), P.Nguyễn An Ninh, TP.Vũng Tàu
Tel : (84) 643.616.356 Fax : (84) 643.616.309
Facebook : www.facebook.com/vungtauworks.com.vn
Website : http://Vungtauworks.com.vn
Professional Contractor Supply Manpower

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ PHẬN SỬ DỤNG: XƯỞNG ĐIỆN TỰ ĐỘNG

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương					Tổng công	Nghỉ			CV	Số giờ làm thêm			THÁNG 06/2020																											
					Số ngày làm việc													T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3
					CTY	SVDN	GLF	ĐĐHCTH	LPC		KL	KP	CD		NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Công nhân điện					**30.00**	**58.50**	**357.50**	**-**	**-**	**446.00**	**19.00**	**9.00**	**-**	**49.00**	**136.50**	**191.00**	**-**																															
1	VN002344	Hồ Nhất	Tuấn	Công nhân Điện	26.00	-	-	-	-	**26.00**	-	-	-	-				CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY
														-	-	-	-																												
2	VN002539	Lê	Khánh	Công nhân điện	1.00	-	20.50	-	-	**21.50**	1.00	-	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		KL	CTY	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	4GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	-	**8.00**	-							8GLF																					
3	VN002597	Nguyễn Quang	Trung	Công nhân Điện	-	10.00	10.50	-	-	**20.50**	2.00	-	-	3.00				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	4GLF	KL		KL	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	-	**8.00**	-							8SVDN																					
4	VN002694	Kim Minh	Tiến	Công nhân Điện	-	-	23.00	-	-	**23.00**	-	-	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	-	**24.00**	-							8GLF						8GLF						8GLF									
5	VN002718	Nguyễn Thái	Hưng	Công nhân Điện	-	-	23.00	-	-	**23.00**	-	-	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	-	-	-																												
6	VN002788	Trần Quang	Thành	Công nhân Điện	-	9.00	15.00	-	-	**24.00**	-	-	-	2.00				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		GLF	CV
														-	-	**16.00**	-							8SVDN						8GLF															
7	VN002789	Đoàn Văn	Tường	Công nhân Điện	-	-	22.25	-	-	**22.25**	-	-	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	6GLF	GLF		4GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	**10.50**	-	-	4.5GLF		1GLF		2GLF				1GLF															2GLF					
8	VN002790	Phùng Văn	Đại	Công nhân Điện	-	-	21.50	-	-	**21.50**	1.00	-	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	KL	GLF		4GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	**31.00**	**8.00**	-	1.5GLF	2GLF	2GLF	2GLF	1.5GLF			2GLF	2GLF	2GLF	2GLF	2GLF		8GLF	2GLF	2GLF	2GLF	2GLF				2GLF	2GLF						
9	VN002791	Nguyễn Xuân	Tám	Công nhân Điện	-	6.00	16.00	-	-	**22.00**	1.00	-	-	3.00				SVDN	KL	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	**9.50**	**16.00**	-													8GLF	1.5GLF					8GLF	2GLF	2GLF	2GLF	2GLF					
10	VN002792	Trần Văn	Bưởi	Công nhân Điện	-	17.00	6.00	-	-	**23.00**	-	-	-	3.00				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	GLF	SVDN		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	-	**8.00**	-							8SVDN																					
11	VN002793	Bùi Minh	Thiện	Công nhân Điện	-	-	6.00	-	-	**6.00**	1.00	9.00	-	-				GLF	GLF	KL	GLF	GLF	GLF		KP	KP	GLF	KP	KP	KP		KP	KP	KP	KP												
														-	-	-	-																												
12	VN002811	Trần Đức	Trung	Công nhân Điện	1.00	-	23.00	-	-	**24.00**	-	-	-	2.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CTY
														-	**17.50**	**16.00**	-		2GLF	2GLF								2GLF		8GLF	2GLF		2GLF	2GLF			8GLF	1.5GLF	2GLF		2GLF				
13	VN002842	Nguyễn Quốc	Khánh	Công nhân Điện	-	-	15.00	-	-	**15.00**	3.00	-	-	-				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	KL	GLF	GLF	GLF		GLF	KL	GLF	GLF	GLF	KL										
														-	-	-	-																												

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương / Số ngày làm việc					Tổng công	Nghỉ			CV	Số giờ làm thêm			THÁNG 06/2020																													
					CTY	SVDN	GLF	ĐĐHCTH	LPC		KL	KP	CD		NT	NN	L	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3
																		01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
14	VN002881	Phạm Văn	Thạch	Công nhân Điện	-	16.50	5.50	-	-	22.00	-	-	-	3.00				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	4SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	GLF	SVDN		GLF	GLF	GLF	GLF	4GLF	CV		CV	CV
														-	-	8.00	-							8SVDN																							
15	VN002941	Ngô Trí Hoàng	Sang	Công nhân Điện	-	-	19.00	-	-	19.00	4.00	-	-	3.00				GLF	GLF	KL	KL	GLF	GLF		GLF	KL	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	KL	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	-	-	-																														
16	VN002943	Trịnh Tuấn	Anh	Công nhân Điện	2.00	-	22.50	-	-	24.50	-	-	-	1.00				GLF	GLF	GLF	4GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CTY	CTY
														-	-	16.00	-														8GLF							8GLF									
17	VN002910	Trần Phi	Long	Công nhân Điện	-	-	20.00	-	-	20.00	2.00	-	-	3.00				GLF	KL	4GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	4GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		4GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	4GLF	GLF	KL	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	15.50	4.00	-				2GLF	2GLF					2GLF	2GLF	2GLF				2GLF	2GLF	1.5GLF			4GLF									
18	VN002946	Nguyễn Tấn	An	Công nhân Điện	-	-	20.00	-	-	20.00	2.00	-	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	4GLF	GLF	4GLF	GLF	4GLF	GLF	4GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	KL		GLF	KL	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	24.50	4.00	-	2GLF	2GLF	2GLF	2GLF			4GLF	2GLF		2GLF		2GLF			2GLF	2GLF	2GLF	1.5GLF						1.5GLF		1.5GLF				
19	VN002957	Lê Trung	Đạt	Công nhân Điện	-	-	24.00	-	-	24.00	-	-	-	2.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		CV	CV
														-	-	24.00	-														8GLF							8GLF							8GLF		
20	VN002959	Nguyễn Nhật	Bích	Công nhân Điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-																																	
														-	-	-	-																														
21	VN002960	Phạm Hữu	Trình	Công nhân Điện	-	-	21.75	-	-	21.75	1.00	-	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		KL	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	6GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	-	16.00	-							8GLF							8GLF																
22	VN002961	Kim Văn	Chí	Công nhân Điện	-	-	23.00	-	-	23.00	1.00	-	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	7GLF	GLF	1GLF	GLF	KL	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	28.00	15.00	-	2GLF	2GLF	4GLF	2GLF			7GLF	2GLF			2GLF	2GLF	2GLF		2GLF	2GLF	2GLF				8GLF		2GLF	2GLF						
Công nhân điện tự động					**45.00**	**14.00**	**133.00**	**-**	**26.00**	**218.00**	**21.00**	**-**	**-**	**19.00**	**13.50**	**63.50**	**-**																														
1	VN002326	Nguyễn Thành	Vinh	Công nhân điện tự động	26.00	-	-	-	-	26.00	-	-	-	-				CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY
														-	-	-	-																														
2	VN002540	Vũ Quốc	Đạt	Công nhân điện tự động	-	-	21.00	-	-	21.00	2.00	-	-	3.00				GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	KL	KL		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	-	-	-																														
3	VN002541	Hoàng Tấn	Hòa	Công nhân điện tự động	-	7.00	13.50	-	-	20.50	2.00	-	-	3.00				SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	4GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		KL	KL	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	1.50	15.50	-							8SVDN							7.5GLF	1.5GLF															
4	VN002555	Hoàng Trọng	Sơn	Công nhân điện tự động	-	-	-	-	26.00	26.00	-	-	-	-				LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC
														-	-	-	-																														
5	VN002556	Nguyễn Đặng Ngọc	Lai	Công nhân điện tự động	-	-	19.00	-	-	19.00	4.00	-	-	3.00				GLF	KL	GLF	GLF	GLF	GLF		KL	GLF	GLF	GLF	GLF	KL		GLF	GLF	GLF	GLF	KL	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	-	-	-																														
6	VN002569	Võ Hữu	Tây	Công nhân điện tự động	17.00	-	6.00	-	-	23.00	-	-	-	3.00				CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														-	12.00	8.00	-																					8GLF		2.5GLF	4GLF	4GLF	1.5GLF				

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương					Tổng công	Nghỉ			CV	Số giờ làm thêm		
					Số ngày làm việc												
					CTY	SVDN	GLF	ĐĐHCTH	LPC		KL	KP	CD		NT	NN	L
7	VN002666	Trần Văn	Thao	Công nhân điện tự động	-	7.00	16.00	-	-	**23.00**	-	-	-	3.00			
														-	-	**24.00**	-
8	VN002786	Phan Mai	Mạnh Hùng	Công nhân điện tự động	2.00	-	21.00	-	-	**23.00**	2.00	-	-	1.00			
														-	-	**16.00**	-
9	VN002795	Bùi Huy	Tiến	Công nhân điện tự động	-	-	18.50	-	-	**18.50**	4.00	-	-	3.00			
														-	-	-	-
10	VN002846	Đoàn Quốc	Vũ	Công nhân điện tự động	-	-	18.00	-	-	**18.00**	7.00	-	-	-			
														-	-	-	-
Nhóm trưởng Điện tự động					-	**8.00**	**115.50**	-	-	**123.50**	**16.00**	-	-	**16.00**	**79.50**	**52.00**	-
1	VN002454	Trần Mạnh	Hùng	Nhóm trưởng Điện tự động	-	-	20.00	-	-	**20.00**	3.00	-	-	3.00			
														-	-	**8.00**	-
2	VN002808	Đỗ Văn	Điệp	Nhóm trưởng Điện tự động	-	-	21.00	-	-	**21.00**	3.00	-	-	1.00			
														-	**24.00**	**16.00**	-
3	VN002809	Phạm Văn	Cảnh	Nhóm trưởng Điện tự động	-	-	20.50	-	-	**20.50**	2.00	-	-	3.00			
														-	-	**12.50**	-
4	VN002810	Phạm Trương Nhật	Pháp	Nhóm trưởng Điện tự động	-	8.00	11.00	-	-	**19.00**	4.00	-	-	3.00			
														-	-	**8.00**	-
5	VN002813	Phạm Văn	Minh	Nhóm trưởng Điện tự động	-	-	21.00	-	-	**21.00**	3.00	-	-	3.00			
														-	**21.50**	-	-
6	VN002839	Mạc Tuấn	Kha	Nhóm trưởng Điện tự động	-	-	22.00	-	-	**22.00**	1.00	-	-	3.00			
														-	**34.00**	**7.50**	-
Nhóm trưởng Điện					**8.50**	**25.50**	**68.75**	-	-	**102.75**	**13.00**	**3.00**	-	**11.00**	**42.50**	**24.00**	-
1	VN002324	Nguyễn Tùng	Lâm	Nhóm trưởng điện	-	-	22.00	-	-	**22.00**	1.00	-	-	3.00			
														-	**36.50**	**16.00**	-
8	VN002511	An Văn	Cơ	Nhóm trưởng điện	-	1.00	21.50	-	-	**22.50**	-	-	-	3.00			
														-	-	-	-
9	VN002571	Đặng Văn	Thức	Nhóm trưởng điện	-	-	11.75	-	-	**11.75**	12.00	-	-	2.00			
														-	-	-	-
4	VN002651	Mai Văn	Hải	Nhóm trưởng điện	-	15.50	-	-	-	**15.50**	-	-	-	-			
														-	-	-	-

Mã NV	THÁNG 06/2020																													
	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3
	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
VN002666	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
							8SVDN							8GLF							8GLF									
VN002786	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	KL	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	KL	GLF	GLF	GLF	CV		CTY	CTY
							8GLF														8GLF									
VN002795	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		4GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	KL	KL	KL	KL	CV		CV	CV
VN002846	GLF	GLF	GLF	4GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	4GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	KL	GLF		GLF	GLF	KL	KL	KL	KL		KL	KL
Nhóm trưởng Điện tự động																														
VN002454	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	KL	KL	KL		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														8GLF																
VN002808	4GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		4GLF	GLF	GLF	GLF	KL	KL		KL	CV
		2GLF	2GLF	2GLF	2GLF			2GLF		2GLF	2GLF	2GLF		8GLF	2GLF	2GLF	2GLF				8GLF		2GLF							
VN002809	4GLF	GLF	GLF	KL	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	KL	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
														8GLF							4.5GLF									
VN002810	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		KL	KL	SVDN	SVDN	KL	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	KL	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
							8SVDN																							
VN002813	GLF	KL	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	KL	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	KL	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
			2GLF	2GLF	2GLF			2GLF	2GLF						2GLF	1.5GLF	2GLF					2GLF	2GLF	2GLF						
VN002839	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	KL	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
	2GLF	2GLF	2GLF	2GLF	2GLF		7.5GLF	2GLF		2.5GLF	2GLF	2GLF			2GLF		2GLF	2GLF				2GLF	2GLF	2GLF	2GLF	1.5GLF				
Nhóm trưởng Điện																														
VN002324	KL	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
		2GLF	3.5GLF	1.5GLF	2GLF			2GLF		2GLF	3.5GLF	3GLF		8GLF	2GLF	2GLF	2GLF	2GLF			8GLF	2GLF	3.5GLF	2GLF	1.5GLF					
VN002511	SVDN	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		4GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	CV		CV	CV
VN002571	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	KL		KL	KL	6GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	KL	KL	KL		KL	KL	KL	KL	KL	KL		CV	CV
VN002651	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	4SVDN	SVDN	SVDN												

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương Số ngày làm việc CTY	SVDN	GLF	ĐĐHCTH	LPC	Tổng công	Nghỉ KL	KP	CD	CV	Số giờ làm thêm NT	NN	L
5	VN002785	Trần Hữu	Tùng	Nhóm trưởng điện	-	9.00	13.50	-	-	**22.50**	-	-	-	3.00			
														-	**6.00**	**8.00**	-
6	VN002796	Trần Văn	Tương	Nhóm trưởng điện	-	-	-	-	-	-	-	3.00	-	-			
														-	-	-	-
7	VN002940	Võ Phi	Hổ	Nhóm trưởng điện	8.50	-	-	-	-	**8.50**	-	-	-	-			
														-	-	-	-
	Tổng công				**83.50**	**106.00**	**674.75**	-	**26.00**	**890.25**	**69.00**	**12.00**	-	**95.00**	**272.00**	**330.50**	-

THÁNG 06/2020

Stt	T.2 01	T.3 02	T.4 03	T.5 04	T.6 05	T.7 06	CN 07	T.2 08	T.3 09	T.4 10	T.5 11	T.6 12	T.7 13	CN 14	T.2 15	T.3 16	T.4 17	T.5 18	T.6 19	T.7 20	CN 21	T.2 22	T.3 23	T.4 24	T.5 25	T.6 26	T.7 27	CN 28	T.2 29	T.3 30
5	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	4GLF	GLF	CV		CV	CV
				3SVDN			8SVDN	3SVDN																						
6	KP	KP	KP																											
7	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	4CTY																				
Tổng công																														

Mọi thắc mắc vui lòng phản hồi trước 17h ngày 07/07/2020. Nếu trước thời gian trên không phản hồi, chúng tôi không chịu trách nhiệm./.

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương					Tổng công	Nghỉ			CV	Số giờ làm thêm			THÁNG 06/2020																											
					Số ngày làm việc										NT	NN	L	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3
					CTY	SVDN	GLF	ĐDHCTH	LPC		KL	KP	CD					01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30

- BĐ: Dự án biển đông

- HS: Dự án hải sư trắng đen

- TL: Dự án Thanh long đông đô

- B: Làm việc trên biển

- KL: Nghỉ không lương có xin phép

- KP: Nghỉ không xin phép (nghỉ không lý do)